

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp.HCM ngày 26 tháng 06 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.
To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **Trần Việt Anh**

2/ Giới tính/Sex: **Nam**

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: **Tỉnh Hưng Yên**

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

7/ Dân tộc/Ethnic: **Kinh**

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number: -----

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (DSP)**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: **Chủ tịch Hội đồng quản trị;**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Chủ tịch HĐQT CTCP SAM Holdings; Chủ tịch HĐQT CTCP Công viên nước Đầm Sen; TV HĐQT Tổng Công ty XNK Bình Dương – CTCP; TV HĐQT CTCP Địa ốc Sacom

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phần**, chiếm **0,00% vốn điều lệ**, trong đó:/Number of shares in possession **0 shares**, accounting for **0% of registered capital**, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): **0 cổ phần**

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: **0 cổ phần**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): **Không có**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of affiliated persons of declarant:

Stt No.	Mã CK Secur ities symb ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DSP	Trần Việt Anh		Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ						0	0.00%	26/06/2026		Bầu HĐQT Nhiệm kỳ mới	
1.01	DSP	Phuong Thanh Nhung	-	-	Vợ						0	0.00%	26/06/2026			
1.02	DSP	Trần Phương Thành	-	-	Con						0	0.00%	26/06/2026			Còn nhỏ
1.03	DSP	Trần Phương Thảo	-	-	Con						0	0.00%	26/06/2026			Còn nhỏ
1.04	DSP	Trần Phương Phuong	-	-	Con						0	0.00%	26/06/2026			Còn nhỏ
1.05	DSP	Trần Bá Chức	-	-	Bố						0	0.00%	26/06/2026			

1.06	DSP	Nguyễn Thị Thu Ngọc	-	-	Mẹ					0	0.00%	26/06/2026			
1.07	DSP	Trần Việt Hà	-	-	Em trai					0	0.00%	26/06/2026			
1.08	DSP	Trần Thị Kiều Trang	-	-	Em gái					0	0.00%	26/06/2026			
1.09	DSP	Hà Thị Liên	-	-	Mẹ vợ					0	0.00%	26/06/2026			
1.10	DSP	Nguyễn Thị Thu Hương	-	-	Em dâu					0	0.00%	26/06/2026			
1.11	DSP	Phan Tấn Đạt	-	-	Em rể					0	0.00%	26/06/2026			
1.12	DSP	CTCP SAM Holdings	-	-	Chủ tịch HĐQT	Giấy ĐKKD	3600253537	31/03/1998	Sở KHĐT TPHCM	127 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM	41.489.425	34.96%	26/06/2026		
1.13	DSP	CTCP Công viên nước Đầm Sen	-	-	Chủ tịch HĐQT	Giấy ĐKKD	0302844200	13/02/2003	Sở KHĐT TPHCM	3 Hoà Bình, Phường Bình Thới, TP Hồ Chí Minh	0	0.00%	26/06/2026		
1.14	DSP	Tổng công ty Sản Xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương	-	-	TV HĐQT	Giấy ĐKKD	3700148166	15/01/2010	Sở KHĐT Bình Dương	A128 đường 3-2, KP Đông Tư, Phường Thuận An, TP HCM	0	0.00%	26/06/2026		
1.15	DSP	CTCP Địa ốc Sacom	-	-	TV HĐQT	Giấy ĐKKD	3601028125	14/08/2018	Sở KHĐT Đồng Nai	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai	0	0.00%	26/06/2026		

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: **Không có**

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: **Không có**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large loop at the top and a long, sweeping horizontal stroke extending to the right.

Trần Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp.HCM ngày 26 tháng 6 năm 2026
Ho Chi Minh City, 26th June 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **Trần Việt Anh**

2/ Giới tính/Sex: **Nam/ Male**

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: _____

4/ Nơi sinh/Place of birth: _____

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): _____

Ngày cấp/Date of issue: _____ Nơi cấp/Place of issue: _____

6/ Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnamese**

7/ Dân tộc/Ethnic: **Kinh**

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: _____

9/ Số điện thoại/Telephone number: (_____) _____

10/ Địa chỉ email/Email: _____

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (DSP)/ Phu Tho Tourist Service Joint Stock Company (DSP)**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: **Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the Board of Directors**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: **Chủ tịch HĐQT CTCP SAM Holdings; Chủ tịch HĐQT CTCP Công viên nước Đầm Sen; TV HĐQT Tổng Công ty XNK Bình Dương – CTCP; TV HĐQT CTCP Địa ốc Sacom/ Chairman of the Board of Directors – SAM Holdings Corporation; Chairman of the Board of Directors – Dam Sen Water Park Corporation; Member of the Board of Directors – Binh Duong Production and Import-Export Corporation – Joint Stock Company; Member of the Board of Directors – Sacomreal Joint Stock Company**

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phần**, chiếm **0,00%** vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession **0 shares**, accounting for **0% of registered capital**, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): **0 cổ phần/ shares**

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: **0 cổ phần/ shares**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): **Không có/ None**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: _____

Stt No.	Mã CK Secur ities symp ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DSP	Trần Việt Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors							0	0.00%	26/06/2026		Bầu HĐQT Nhiệm kỳ mới Elected to the Board of Directors for the new term	
1.01	DSP	Phương Thanh Nhung		-							0	0.00%	26/06/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.02	DSP	Trần Phương Thành	-	-	Con Child						0	0.00%	26/06/2026			Còn nhỏ Minor
1.03	DSP	Trần Phương Thảo	-	-	Con Child						0	0.00%	26/06/2026			Còn nhỏ Minor

Stt No.	Mã CK Secur ities symp ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.04	DSP	Trần Phương Phượng	-	-	Con Child						0	0.00%	26/06/2026			Còn nhỏ Minor
1.05	DSP	Trần Bá Chức	-	-	Bố Father						0	0.00%	26/06/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol of	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.06	DSP	Nguyễn Thị Thu Ngọc	-	-	Mẹ Mother						0	0.00%	26/06/2026			
1.07	DSP	Trần Việt Hà	-	-	Em trai Younger Brother						0	0.00%	26/06/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.08	DSP	Trần Thị Kiều Trang	-	-	Em gái Younger Sister	CCCD Citizen Identity Card					0	0.00%	26/06/2026			
1.09	DSP	Hà Thị Liên	-	-	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD Citizen Identity Card					0	0.00%	26/06/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.10	DSP	Nguyễn Thị Thu Hương	-	-	Em rể Younger Sister-in-law	CCCD Citizen Identity Card					0	0.00%	26/06/2026			
1.11	DSP	Phan Tấn Đạt	-	-	Em rể Younger Brother-in-law	CCCD Citizen Identity Card					0	0.00%	26/06/2026			

Stt No.	Mã CK Secur ities symb ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.12	DSP	CTCP SAM Holdings SAM Holdings Corporation	-	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	Giấy ĐKKD Enterprise Registration Certificate	3600253537	31/03/1998	Sở KHĐT TPHCM Ho Chi Minh Departme nt of Planning and Investme nt	127 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM 127 Ung Van Kiem Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City	41.489.4 25	34.96%	26/06/2026			
1.13	DSP	CTCP Công viên nước Đầm Sen Dam Sen Water Park Corporation	-	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	Giấy ĐKKD Enterprise Registration Certificate	0302844200	13/02/2003	Sở KHĐT TPHCM Ho Chi Minh Departme nt of Planning and Investme nt	3 Hoà Bình, Phường Bình Thới, TP Hồ Chí Minh No. 3 Hoa Binh Street, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	26/06/2026			
1.14	DSP	Tổng công ty Sân Xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương Binh Duong Production	-	-	TV HĐQT Member of the Board of Directors	Giấy ĐKKD Enterprise Registration Certificate	3700148166	15/01/2010	Sở KHĐT Binh Dương Binh Dương Departme nt of	A128 đường 3- 2, KP Đồng Tư, Phường Thuận An, TP HCM A128, 3/2 Street, Dong Tu Quarter, Tuan	0	0.00%	26/06/2026			

Stt No.	Mã CK Secur ities symp ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		and Import- Export Corporation – Joint Stock Company							Planning and Investme nt	An Ward, Ho Chi Minh City						
1.15	DSP	CTCP Địa ốc Sacom Sacomreal Joint Stock Company	-	-	TV HĐQT Member of the Board of Directors	Giấy ĐKKD Enterprise Registration Certificate	3601028125	14/08/2018	Sở KHĐT Đồng Nai Đồng Nai Department nt of Planning and Investme nt	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai Biên Hòa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province	0	0.00%	26/06/2026			

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

/ Related persons and related organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated 26 November 2019

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không có/ None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không có/ None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*

(Signed)

Trần Việt Anh